

Bản án số: 118/2018/HS-ST
Ngày: 23 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Bà Trần Thị Đồi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy T, sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Ấp S, xã X, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: không rõ và bà Nguyễn Thị U; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 03 tháng 12 ngày về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 12/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 4 năm 7 tháng 21 ngày về tội Cướp giật tài sản đến ngày 28/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù; đến ngày 22/6/2018 đương nhiên được xóa án tích theo Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2018 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Văn T, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Thường trú: Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

Chỗ ở: Ấp R, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Văn T, sinh năm 1979. (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Đặng Thị U (vắng mặt); Trần Ngọc Đ (vắng mặt); Phan Văn Hữu L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Huy T và Huỳnh Minh T là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 20 giờ ngày 21/6/2018, T gọi điện thoại rủ T đi cướp giật tài sản của người đi trên đường bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 22/6/2018, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng (không rõ biển số) đến nhà chờ T đến khu vực xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để cướp giật tài sản của người đi đường. Đến đoạn đường gần UBND xã B thì T nhìn thấy anh Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số 62P1-371.56 đang lưu thông theo hướng B đi ngã ba Mỹ Hạnh trên cổ có đeo một sợi dây chuyền vàng nên T và T quyết định giật sợi dây chuyền của anh T. T quay xe mô tô lại và chạy xe mô tô theo sau anh T, đến đoạn đường trước cửa nhà sách G thuộc địa phận ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An, T điều khiển xe áp sát vào bên trái xe mô tô của anh T, T dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền trên cổ anh T. Lúc này T tăng ga bỏ chạy về hướng ngã 3 Mỹ Hạnh, anh T truy hô và đuổi. T và T chạy được khoảng 200m thì gặp 02 xe buýt đi ngược chiều, T chạy xe qua lề trái và chạm vào xe mô tô ngược chiều, làm T và T té ngã. T chạy bộ 01 đoạn khoảng 50m, ném sợi dây chuyền vàng xuống đất thì bị anh T truy đuổi kịp và bắt giữ giao Công an xử lý. Riêng T tiếp tục điều khiển xe chạy thoát.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 18kara, hình bản đẹp, không có mặt dây chuyền (do anh Trần Văn T nhặt được và giao nộp lại cho Cơ quan điều tra);

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu đen; 01 áo khoác màu xám đen; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần sọt kaki màu xám nâu; 01 chiếc dép bên trái màu đỏ; 01 khẩu trang bằng vải màu đen (tạm giữ của bị cáo T)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 26/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 18kara, hình bản đẹp, không có mặt dây chuyền, trị giá 23.414.000 đồng.

Ngày 05/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 18kara, hình bản đẹp, không có mặt dây chuyền cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Văn T.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKSĐH ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Huy T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Huy T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “Cướp giật tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T mức hình phạt từ 4 năm đến 5 năm tù.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng:

Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 18kara, hình bản đẹp, không có mặt dây chuyền, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp - anh Nguyễn Văn T là phù hợp nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu đen, là tài sản của bị cáo T, bị cáo dùng để liên lạc với Huỳnh Minh T để thực hiện hành vi cướp giật nên đề nghị tịch thu sung công quỹ.

Đối với 01 áo khoác màu xám đen; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần sọt kaki màu xám nâu; 01 chiếc dép bên trái màu đỏ; 01 khẩu trang bằng vải màu đen là vật chứng thu giữ trên người bị cáo khi bị bắt nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

Đối với Huỳnh Minh T đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án, tiếp tục truy bắt xử lý sau nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huy T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Văn T trình bày tại Cơ quan điều tra: Ngày 22/6/2018, khi đang lưu thông trên đoạn đường gần Ủy ban nhân dân xã B theo hướng B đi ngã ba Mỹ Hạnh bằng xe mô tô biển số 62P1-37156 thì anh bị hai người chạy xe mô tô đi cùng chiều áp sát vào bên trái giật lấy sợi dây chuyền anh đang đeo trên cổ, anh truy hô và đuổi theo bắt được 01 người, còn 01 người bỏ chạy. Nay anh đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì khác trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T trình bày tại Cơ quan điều tra: Khoảng 6 giờ ngày 23/6/2018 tại bãi rác cách cổng ấp văn hóa ấp T khoảng 50 m, anh có nhặt được một sợi dây chuyền vàng, có hình bản đẹp và anh đã giao nộp công an sợi dây chuyền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Huy T trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang vào lúc 06 giờ 30 phút ngày 22/6/2018; Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 08 giờ ngày 22/6/2018; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 36/KL.ĐGTS ngày 26/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa và nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, vào khoảng 06 giờ ngày 22/6/2018, tại đoạn đường trước cửa nhà sách G, tại ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An, Huỳnh Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu xanh trắng (không rõ biển số) chở bị cáo Nguyễn Huy T thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 18kara, hình bản đẹp, không có mặt dây chuyền của anh Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số 62P1-371.56 chạy phía trước cùng chiều. Bị cáo T và Huỳnh Minh T thực hiện hành vi bằng cách điều khiển xe áp sát vào xe mô tô của anh T và giật lấy sợi dây chuyền, sau đó tăng ga bỏ chạy được một đoạn đường khoảng 250m thì bị bắt quả tang, riêng Huỳnh Minh T chạy thoát được. Qua định giá, sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 18kara, hình bản đẹp, không có mặt dây chuyền bị cướp giật của anh T có giá trị thành tiền là 23.414.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) .

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Huy T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi áp sát vào xe mô tô bị hại đang điều khiển và giật nhanh, mạnh lấy sợi dây chuyền trên cổ bị hại của bị cáo T là rất nguy hiểm. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương mà còn có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; bị cáo có nhân thân từng 02 lần phạm tội “Cướp giật tài sản” dù đã được xóa án tích nhưng lại không sửa đổi, tiếp tục phạm tội tương tự do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Huy T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 18kara (10.18 chỉ vàng), hình bản đẹp, không có mặt dây chuyền, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp - anh Nguyễn Văn T là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu đen, là tài sản của bị cáo T, bị cáo dùng để liên lạc với Huỳnh Minh T để thực hiện hành vi cướp giật nên tịch thu sung công quỹ.

Đối với 01 áo khoác màu xám đen; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần sọt kaki màu xám nâu; 01 chiếc dép bên trái màu đỏ; 01 khẩu trang bằng vải màu đen là vật chứng thu giữ trên người bị cáo khi bị bắt nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[7]. Đối với Huỳnh Minh T đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách vụ án, tiếp tục truy bắt xử lý sau nên không đề cập, xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy T 4 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Huy T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/11/2018) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA1010, màu đen (không có sim);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu xám đen; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần sọt kaki màu xám nâu; 01 chiếc dép bên trái màu đỏ; 01 khâu trang bằng vải màu đen.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 14-12/11/2018 ngày 12 tháng 11 năm 2018

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Huy T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thanh